TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 20-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lợi
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 05/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh H, sinh ngày: 24/8/2000 tại xã Ch, huyện N, Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Th, xã Ch, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Thanh Th và bà Vũ Thị D; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/6/2017, bị TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 20/2017/HSST, nộp án phí ngày 14/7/2017. Được coi là không có án tích do khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng.

- Ngày 23/10/2018, bị TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"tổng hợp với hình phạt của Bản án số

20/2017/HSST ngày 07/6/2017 là 17 tháng tù giam (theo Bản án số 45/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2020, nộp án phí ngày 04/01/2019. Được coi là không có án tích do khi phạm tội là người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng.

Bị tạm giữ từ ngày 12/10/2021 đến ngày 21/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Q, Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Lê Văn S, sinh ngày 05/5/1998, tại xã Ch, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ch, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn T và bà Lê Thị M; vợ con: chưa có.

Tiền án: 02.

- Ngày 07/6/2017, bị TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội"trộm cắp tài sản"theo Bản án số 20/2017/HSST, nộp án phí ngày 25/7/2017.

- Ngày 23/10/2018, bị TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù giam về tội"Trộm cắp tài sản"và 06 tháng tù về tội"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp với hình phạt của Bản án số 20/HSST ngày 07/6/2017 là 21 tháng 28 ngày tù giam (theo Bản án số 45/2018/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/2/2020, chấp hành xong án phí và phần dân sự ngày 21//01/2019. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 12/10/2021 đến ngày 21/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Ngọc Ng - Sinh ngày: 24/4/2002

Nơi cư trú: Thôn T, xã Ch, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngọc Ch và bà Nguyễn Thị D; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 12/10/2021 đến ngày 21/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Lê Toàn Th, sinh ngày: 30/11/2000 tại xã Ch, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Tống Sở, xã Ch, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Th1 và bà Hoàng Thị Ng (đã chết); vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Bị hại:*

1. Chị Lê Thị H2- Sinh năm: 1998 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Quảng Kh, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.
Người đại diện theo uỷ quyền của chị H2 là: Anh Lê Văn Kh, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn 5, xã Kh, huyện Q, Thanh Hoá (có mặt).
2. Anh Lê Văn Kh - Sinh năm: 2000 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Kh, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.
3. Chị Lê Thị Tr M - Sinh năm: 2006 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.
Người đại diện theo pháp luật của chị Lê Thị Tr M: Chị H2oàng Thị D, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn 5, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.
4. Chị Ngô Thị Nh - Sinh năm: 1997 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị H1 - Sinh ngày 26/5/2004 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.
Người đại diện theo pháp luật của Lê Thị H1 là: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946, nơi cư trú: Thôn 5, xã Kh, huyện Q, Thanh Hoá.
2. Anh Nguyễn Trung Ch - Sinh năm 1986 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Số nhà 500, đường B, phường Tr Th, TP Thanh Hoá.
3. Anh Ngô Văn Nh1 - Sinh năm 1969 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

** Người làm chứng:* Chị Lê Thị D1 - Sinh năm 1975 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Kh, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/10/2021, Lê Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150, màu đen, BKS 36B7-79091 (xe của H) rủ Lê Văn S đến nhà Nguyễn Ngọc Ng chơi (Ng ở cùng bà nội là bà Lê Thị V SN1924, ở thôn TS, xã Ch, N, tỉnh Thanh Hóa). Lúc sau, Lê Toàn Th đi xe mô tô Honda Wave RSX màu trắng xám, BKS 34P6-1696 (xe của Th) cũng đến nhà Ng chơi. H, S, Ng, Th ngồi chơi đến khoảng 01 giờ ngày 09/10/2021 thì H rủ S, Th, Ng đi tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản; S, Ng và Th đều đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 34P6-1696 chở S, còn Ng đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS 36B7-79091 chở H. Trên đường đi, H ngồi sau xe, sử dụng điện thoại Iphone 11 pro, màu xanh (điện thoại của H) vào ứng dụng Google maps để xác định vị trí khu vực nào thưa dân cư thì sẽ vào trộm cắp tài sản. Khi đến ngã 3 đường bê tông thuộc thôn 5, xã Kh, huyện Q, Thanh Hóa thì cả bọn dừng xe lại. Lúc này H đưa ra ý kiến: H là người trực tiếp đi bộ tìm nhà dân để trộm cắp tài sản còn S, Ng và Th đứng nép vào ven đường trông coi, cảnh giới, nếu phát hiện thấy có người thì thông báo bằng điện thoại cho H biết, S, Ng, Th đồng ý. Sau đó, H đi bộ đến nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1998 ở thôn 5, xã Kh, huyện Q (cách chỗ dừng xe khoảng 20- 30m), H trèo tường phía sau nhà chị H2 vào trong vườn thì thấy cửa bếp thông ra vườn đang mở. H đi vào phòng bếp, qua ánh đèn điện sáng ở sân, H thấy 01 chiếc kéo bằng kim loại, có cán màu tím, dài khoảng 20cm đang để trên bàn bếp. H lấy chiếc kéo và đi lên nhà chính. Thấy cửa nhà chính không khóa, H đi vào bên trong thì thấy có 03 người phụ nữ đang ngủ trên giường đặt tại góc phòng khách, gồm: Chị Lê Thị D1, sinh năm 1974 (mẹ chị H2) nằm phía ngoài cùng; chị H2 nằm phía trong, cạnh cửa sổ và chị Lê Thị H1, sinh năm 2004 (em gái chị H2) nằm ở giữa, trên người đắp chăn (loại chăn tuyết). H đi lại đuôi giường, dùng kéo cắt rách chăn và quần áo của chị H2 (mục đích trong quá trình trộm cắp nếu bị phát hiện thì người nhà và bản thân chị H2 cảm thấy xấu hổ sẽ không đuổi theo và không báo cáo cơ quan chức năng). Sau đó, H tìm kiếm và phát hiện 01 chiếc điện thoại IPhone 11 Pro Max, màu xanh bên ngoài bọc vỏ ốp nhựa, trong vỏ ốp có số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) để ở trên cửa sổ (sát nơi chị H2 nằm); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air 2020 màu vàng gold để trên ghế, cạnh giường ngủ (đều là tài sản của chị H2), H lấy điện thoại bỏ vào túi quần và cầm máy tính đi ra ngoài. H tiếp tục đi xuống gian nhà ngang (quay hướng Nam) giáp với gian bếp thì thấy anh Lê Văn Kh, sinh năm 2000 (em trai chị H2) đang nằm ngủ trên giường, trên đầu giường để 01 chiếc điện thoại iPhone 6S Plus màu hồng, H lấy chiếc điện thoại của Kh bỏ vào túi quần, rồi đi xuống bếp để lại chiếc kéo ở vị trí cũ và trèo tường theo lối cũ ra ngoài. Thấy H đi ra, S, Ng và Th đi xe máy lại đón H, H nói "lấy xong rồi về đi"

thì cả bọn điều khiển xe đi về nhà Ng. Về đến nhà, H đưa số tài sản trộm cắp được cho S, Ng và Th xem đồng thời lấy số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) trong ốp điện thoại của chị H2 cất vào người. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ngủ dậy, H, Ng, Th và S đi ăn sáng, uống nước hết số tiền 550.000đ đã lấy của chị H2. Sau đó H, S, Ng, Th thống nhất số tài sản trộm cắp được giao lại cho H đem đi tiêu thụ. Đến 14 giờ cùng ngày, H đem số tài sản trên đến cửa hàng mua bán điện thoại di động ở Thành phố Thanh Hóa để bán (H không nhớ tên của hàng điện thoại), tuy nhiên do cả 02 điện thoại và laptop đều có mật khẩu nên chủ quán không mua nên H mang số tài sản trộm cắp được về nhà H cất giấu.

Nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết không thể trốn tránh nên ngày 12/10/2021, Lê Thanh H, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc Ng và Lê Toàn Th đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Q đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời H giao nộp lại số tài sản đã trộm cắp ngày 09/10/2021 gồm: 01 điện thoại IPhone 11 Pro Max màu xanh lục; 01 laptop Macbook Air 2020 màu vàng gold; 01 điện thoại IPhone 6S Plus màu hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter, BKS 36B7-79091, 01 điện thoại Iphone 11 Pro (của Lê Thanh H); Th giao nộp 01 xe mô tô Wave RSX màu trắng xám, BKS 34P6-1696; Ng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 6, màu trắng của Ng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/UBND-HĐĐGTS, ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q kết luận:

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, loại 256Gb đã qua sử dụng, tại thời điểm mất trộm có giá trị 16.000.000đ
- 01 Chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng loại 64GB thời điểm mất trộm có giá trị 2.500.000đ.
- 01 Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air (M1,2020) màu vàng gold ram 8GB, tại thời điểm mất trộm có giá trị 20.000.000đ

Giá trị tài sản chị H2, anh Kh bị mất trộm là 38.500.000đ cùng số tiền 550.000đ. Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là: *39.050.000đ (Ba mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/UBND-HĐĐGTS, ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q kết luận: 01 bộ quần áo ngủ, quần lót, 01 chiếc chăn tuyết của chị Lê Thị H1 có tổng giá trị 175.000đ.

Các bị cáo và bị hại đã nhận được kết luận định giá tài sản và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, 01 máy tính Laptop Macbook Air 2020, màu vàng gold (đều của chị Lê Thị H) và 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng của anh Lê Văn Kh - Quá trình điều tra truy tố, do dịch bệnh covid 19 nên chị H2 và anh Kh chưa thể đến nhận lại tài sản được. Hiện tài sản đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

- Đối với chiếc điện thoại IPhone 11 Pro màu xanh và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu đen BKS 36B7-79091 đều là của Lê Thanh H. Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu trắng xám BKS 34P6-1696, quá trình điều tra xác định chủ xe là anh Ngô Văn Nh1 đã bán cho Lê Toàn Th từ cuối năm 2019, thời điểm bị cáo Th thực hiện tội phạm, anh Nhu không còn liên quan gì đến chiếc xe. Đây công cụ, phương tiện H, Th sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 6, màu trắng của Nguyễn Ngọc Ng giao nộp, không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên trả lại cho Ng .

Về dân sự: Gia đình bị cáo Lê Văn Th đã tự nguyện bồi thường số tiền 550.000đ cho chị Lê Thị H. Chị H2 đã nhận được số tiền 550.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị H2 và anh Kh xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 4 bị cáo.

Đối với hành vi cắt quần áo và chăn của chị Lê Thị H1 với giá trị tài sản 175.000 (một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Gia đình bị cáo Lê Thanh H đã bồi thường cho chị H2, chị H2 đã nhận số tiền 175.000đ và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định: Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/10/2021 thì trước đó Lê Thanh H, Lê Văn S và Nguyễn Ngọc Ng còn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ sáng ngày 03/10/2021, Lê Thanh H rủ Lê Văn S và Nguyễn Ngọc Ng đi trộm cắp tài sản, S, Ng đồng ý . Sau đó, Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh, BKS 36B7-790.91 (xe của H) chở H và S đến địa phận thôn 5, xã Tr, huyện Q để trộm cắp tài sản . Khi đến gia đình chị Lê Thị Tr M, SN 2006 ở thôn 5, xã Tr, huyện Q . Lúc này, Ng và S đứng bên ngoài trông coi, cảnh giới còn H đột nhập vào nhà chị Tr M để trộm cắp tài sản . H trèo tường từ phía sau nhà đi vào phòng bếp rồi lấy kéo ở phòng bếp sau đó đi lên phòng ngủ (phòng không có người, giáp phòng ngủ của chị Tr M) thấy 01 chiếc điện di động Redmi 9C màu đen đang sạc pin trong ngăn kéo tủ, H lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần . Sau đó, H quay sang phòng ngủ của chị Tr M (lúc này chị Tr M cùng hai em là Lê Xuân Ph, SN 2009 và Lê Thị Ph V, SN 2013 đang ngủ, bố mẹ

của chị Tr M đều đi vắng), H dùng kéo cắt rách quần áo của chị Tr M và lấy 01 chiếc điện thoại di động Redmi 5 Plus để ở đầu giường (cả hai điện thoại đều là của chị Tr M) . Sau đó, H đi xuống bếp để kéo lại chỗ cũ và trèo tường theo lối cũ ra ngoài rồi cùng Ng, S điều khiển xe về nhà.

Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ 30 phút sáng ngày 06/10/2021, Lê Thanh H rủ Lê Văn S và Nguyễn Ngọc Ng đi trộm cắp tài sản, S và Ng đồng ý . Sau đó, S điều khiển xe Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36B7-790.91 (xe của H) chở Ng và H tiếp tục đến thôn 5, xã Tr, huyện Q để trộm cắp tài sản . Khi đến nhà chị Ngô Thị Nh, SN1997 ở thôn 5, xã Tr, huyện Q . Lúc này, Ng và S đứng ngoài trông coi, cảnh giới còn H đột nhập vào nhà chị Nh để trộm cắp tài sản . Thấy cửa nhà chị Nh không khóa nên H đi vào bên trong nhà, H lấy kéo để ở bàn bếp ga đi lại giường ngủ nơi chị Nh đang ngủ cùng con nhỏ, dùng kéo cắt rách quần áo của chị Nh, sau đó đi lại lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen để trên bàn làm việc cạnh giường ngủ, rồi H để kéo lại chỗ cũ và quay ra cùng S, Ng điều khiển xe về nhà.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 06/10/2021, H mang 02 điện thoại di động trộm cắp tại nhà chị Tr M vào ngày 03/10/2021 và chiếc điện thoại trộm cắp được của chị Nh đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Trung Ch SN1986 ở số nhà 500, đường Bà Triệu, phường Trường Thi, TP . Thanh Hóa bán 03 điện thoại cho anh Ch với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) . Số tiền này H, Ng, S chia nhau mỗi người 1.000.000đ (Một triệu đồng) và đã tiêu xài hết .

Sau đó, ngày 08/10/2021, anh Ch đã bán lại 03 chiếc điện thoại trên cho khách qua đường (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) nên không thu hồi được.

Đối với tài sản bị mất trộm của chị Lê Thị Tr M (vụ thứ 1): Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/UBND-HĐĐGTS, ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C màu đen tại thời điểm mất trộm có giá trị 2.000.000đ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 5 Plus màu trắng tại thời điểm mất trộm có giá trị 1.000.000đ . Tổng giá trị tài sản chị Tr M bị trộm cắp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Ngoài ra, chị Tr M còn bị cắt rách 01 bộ quần áo, tuy nhiên do quần áo đã cũ, không còn giá trị nên chị Tr M không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với tài sản bị mất trộm của chị Ngô Thị Nh (vụ thứ 2): Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/UBND-HĐĐGTS, ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen tại thời điểm bị mất trộm có giá trị 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ngoài ra chị

Nh còn bị cắt rách 01 bộ quần áo, tuy nhiên do quần áo đã cũ, không còn giá trị nên chị Nh không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về dân sự: Do chiếc điện thoại Redmi 9C, Redmi 5 Plus (của chị Tr M) và điện thoại Oppo A5 (của chị Nh) không thu hồi được, nên bị cáo Nguyễn Ngọc Ng và bị cáo Lê Thanh H đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho chị Lê Thị Tr M và chị Ngô Thị Nh toàn bộ giá trị tài sản bị mất trộm. Chị Tr M và chị Nh đã nhận đủ số tiền bồi thường về giá trị tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Chị Nh và chị Tr M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo H, Ng và S.

Đối với hành vi mua lại của Lê Thanh H 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C màu đen; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 5 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen với giá 3.000.000đ của anh Nguyễn Trung Ch. Quá trình điều tra xác định anh Ch không biết số tài sản trên là do Lê Thanh H trộm cắp mà có, bản thân H khi bán điện thoại cho anh Ch cũng không nói cho anh Ch biết về nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý anh Ch về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 21/Ctr-VKSQX ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố Lê Thanh H, Nguyễn Ngọc Ng, Lê Toàn Th về tội "Trộm cắp tài sản"theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Lê Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ Ng quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Thanh H.

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Lê Văn S.

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc Ng.

Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Lê Toàn Th.

Điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1,2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt:

Lê Thanh H từ 28 đến 34 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2021.

Lê Văn S từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2021.

Nguyễn Ngọc Ng từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2021.

Lê Toàn Th từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng:

Trả lại cho chị Lê Thị H2 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, loại 256GB đã qua sử dụng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air (M1,2020) màu vàng gold, Ram 8GB đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Lê Văn Kh 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, loại 64 GB đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Ng 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng gold đã qua sử dụng.

Tịch thu, phát mại, sung công quỹ 02 chiếc xe mô tô và 01 điện thoại là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX màu trắng, BKS 34P6-1696, số máy JC34E5502838, số khung RLHJC4324AY052489; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen, BKS 36B7-79091, số máy G3D4E1059757, số khung RLCUG1010EY288724; 01 Chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu xanh, loại 64GB đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022.

Lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 03/10/2021, tại thôn 5, xã Tr, huyện Q, Thanh Hóa, Lê Thanh H, Lê Văn S và Nguyễn Ngọc Ng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Tr M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redim 9C, màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redim 5 Plus, màu trắng với tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng);

Khoảng 00 giờ 30 phút sáng ngày 06/10/2021, tại thôn 5, xã Tr, huyện Q, Thanh Hóa, Lê Thanh H, Lê Văn S và Nguyễn Ngọc Ng lén lút chiếm đoạt của chị Ngô Thị Nh 01 điện thoại di động OPPO A5, màu đen, trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

Khoảng 01 giờ ngày 09/10/2021, tại thôn 5, xã Kh, huyện Q, Thanh Hóa, Lê Thanh H, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc Ng và Lê Toàn Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh; 01 máy tính Laptop Macbook air 2020, màu vàng gold cùng số tiền 550.000đ của chị Lê Thị H2và 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng của anh Lê Văn Kh, tổng trị giá tài sản 39.050.000đ (Ba chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) .

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 03/10/2021 đến ngày 09/10/2021, Lê Thanh H, Lê Văn S và Nguyễn Ngọc Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ba lần với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.050.000 đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Lê Toàn Th tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/10/2021 với tổng trị giá tài sản là 39.050.000 đ (Ba chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên toà và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Lê Thanh H, Lê Toàn Th, Nguyễn Ngọc Ng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; bị cáo Lê Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động, các bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya, lúc mọi người đang ngủ để đột nhập vào nhà của người khác lén lút chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp

pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Lê Thanh H là người khởi xướng việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và trực tiếp vào lấy tài sản 03 lần, H còn dùng thủ đoạn cắt quần áo của người bị hại với mục đích để lỡ bị phát hiện thì bị hại xấu hổ mà không đuổi theo bị cáo thể hiện sự tính toán và liều lĩnh trong thực hiện tội phạm. Do đó, H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Lê Văn S và Nguyễn Ngọc Ng là người giúp sức, đứng ngoài cảnh giới cho H vào lấy tài sản 03 lần nên giữ vai trò thứ hai sau H. Lê Toàn Th là người giúp sức, cảnh giới cho H trộm cắp tài sản 01 lần vào ngày 09/10/2021 nên giữ vai trò thứ ba sau S và Ng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Lê Thanh H, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.050.000đ. Do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo Th, H, Ng đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại; gia đình bị cáo H đã bồi thường bộ quần áo H cắt rách cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Ngọc Ng có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương - Đây là những tình tiết quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Riêng bị cáo Lê Toàn Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

** Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:*

+ Bị cáo Lê Thanh H có nhân thân xấu đã hai lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không bị coi là có án tích vì khi phạm tội là người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng. Lần phạm tội này bị cáo H giữ vai trò thứ nhất, là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi, còn dùng thủ đoạn cắt quần áo của bị hại với mục đích lỡ bị phát hiện thì bị hại xấu hổ không đuổi theo. Đủ thấy bị cáo rất táo bạo, liều lĩnh.

+ Bị cáo Lê Văn S mặc dù trong vụ án này, bị cáo S giữ vai trò thứ 2 sau H, là người giúp sức, cảnh giới cho H vào trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, S có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có". Mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại khoản điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Ng có nhân thân tốt, bản thân hiện đang là sinh viên trường Đại học công nghệ Giao thông. Bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức, cảnh giới cho bị cáo H 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Xét thấy cần thiết phải xử hình phạt tù và phân hóa mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo Lê Thanh H, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc Ng tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Toàn Th: Không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là sinh viên trường Cao đẳng Công Thương Hải Dương có khả năng tự cải tạo mà nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Ng và Lê Toàn Th hiện là sinh viên, chưa có việc làm, không có thu nhập. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Ng thuộc diện hộ cận nghèo. Bị cáo Lê Thanh H, Lê Văn S là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này, anh Nguyễn Trung Ch là người mua 03 chiếc điện thoại: Redmi 9C, Redmi 5 plus, Oppo A5 của các bị cáo trộm cắp, tuy nhiên khi mua ba chiếc điện thoại trên, anh Nguyễn Trung Ch không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh Ch, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Tr M, chị Ngô Thị Nh, chị Lê Thị H2đã nhận đủ số tiền bồi thường đối với tài sản bị mất trộm; chị Lê Thị H1 đã nhận đủ số tiền bồi thường bộ quần áo do bị cáo H cắt rách từ gia đình các bị cáo. Chị Tr M, chị Nh, chị H2 không yêu cầu gì thêm. Vì vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max; 01 máy tính Laptop Macbook Air (M1,2020) (đều của chị Lê Thị H) và 01 điện thoại Iphone 6S Plus của anh Lê Văn Kh hiện đang bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Q - Cần trả lại cho chủ sở hữu là chị H2 và anh Kh.

01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu xanh, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter 150 màu đen BKS 36B-79091 đều là của Lê Thanh H và 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RXS màu trắng xám BKS 34P6-1696 của Lê Toàn Th là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu, phát mại, sung công quỹ.

01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Ngọc Ng giao nộp không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên trả lại cho Nguyễn Ngọc Ng là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Thanh H và Nguyễn Ngọc Ng.

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Lê Văn S.

Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Lê Toàn Th.

Điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1,2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Điều 6; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh H, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc Ng, Lê Toàn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

Lê Thanh H 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2021.

Lê Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2021.

Nguyễn Ngọc Ng 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2021.

Lê Toàn Th 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Toàn Th cho UBND xã Ch, huyện N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị H, anh Lê Văn Kh, chị Ngô Thị Nh, chị Lê Thị H1 đã thỏa thuận nhận số tiền bồi thường từ gia đình các bị cáo và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng:

- Trả lại cho chị Lê Thị H201 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, loại 256GB đã qua sử dụng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Air (M1,2020) màu vàng gold, Ram 8GB đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Lê Văn Kh 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu hồng, loại 64 GB đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Ng 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng gold đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại, sung công quỹ 02 chiếc xe mô tô và 01 điện thoại là công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX màu trắng, BKS 34P6-1696, số máy JC34E5502838, số khung RLHJC4324AY052489;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen, BKS 36B7-79091, số máy G3D4E1059757, số khung RLCUG1010EY288724.

+ 01 Chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu xanh, loại 64GB đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Thanh H, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc Ng, Lê Toàn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Thanh H, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc Ng, Lê Toàn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên

án. Chị Lê Thị H, anh Lê Văn Kh, Chị Lê Thị Tr M, chị Ngô Thị Nh (là những người bị hại vắng mặt tại phiên toà) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Lê Thị H1, anh Nguyễn Trung Ch, anh Ngô Văn Nh1 (là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà) có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam công an T.Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Huyền